

Bản án số 48 /2017/DS-ST
Ngày 16 tháng 11 năm 2017
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhớ
2. Ông Đỗ Xuân Phi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 174A/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 05 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2017/QĐXX-ST ngày 06 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP VNT. Trụ sở chính: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Thị Thanh Hương, sinh năm 1992; Địa chỉ: 77 Tiều La, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng (theo giấy ủy quyền số 594/2017/UQ-GĐK-TDTD, ngày 20/10/2017). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn H V, sinh năm 19; Địa chỉ: K94/9 Phạm Văn N, phường T G, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cũng như tranh tụng tại phiên tòa hôm nay của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thể hiện:

Ngày 21/4/2014, ông Nguyễn H V có ký Hợp đồng tín dụng số 20140421-500001-0008 với Ngân hàng TMCP VNT vay số tiền 47.250.000 đồng, với lãi suất 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân.

Theo thỏa thuận tại Hợp đồng, ông Nguyễn H V có trách nhiệm thanh toán số tiền 88.123.000 đồng (gồm 47.250.000 đồng nợ gốc và 40.873.000 đồng nợ lãi) trả chậm trong 36 tháng. Trong đó, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.414.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.633.000 đồng, bắt đầu thanh toán từ ngày 01/6/2014.

Thực hiện Hợp đồng, ông Nguyễn H V đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng và thanh toán cho Ngân hàng 26.546.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 8.036.440 đồng và nợ lãi là 18.509.560 đồng.

Nay do ông Nguyễn H V vi phạm cam kết trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn H V phải trả dứt điểm số tiền còn nợ cho Ngân hàng là 61.577.000 đồng (trong đó nợ gốc 39.213.560đ và nợ lãi 22.363.440đ).

Lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cũng như tranh tụng tại phiên tòa của ông Nguyễn H V thể hiện:

Ngày 21/4/2014, ông V có ký Hợp đồng tín dụng số 20140421-500001-0008 với Ngân hàng TMCP VNT vay số tiền 47.250.000đ, với lãi suất 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân.

Theo thỏa thuận tại Hợp đồng, ông V có trách nhiệm thanh toán số tiền 88.123.000đ (gồm 47.250.000đ nợ gốc và 40.873.000đ nợ lãi) trả chậm trong 36 tháng. Trong đó, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.414.000đ, tháng cuối cùng trả 3.633.000đ, bắt đầu thanh toán từ ngày 01/6/2014.

Thực hiện Hợp đồng, ông V đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng và thanh toán cho Ngân hàng 26.546.000đ, trong đó tiền nợ gốc là 8.036.440đ và nợ lãi là 18.509.560đ.

Ông V xác định còn nợ của Ngân hàng TMCP VNT số tiền 61.577.000đ (trong đó nợ gốc 39.213.560đ và nợ lãi 22.363.440đ), nay do hoàn cảnh gia đình ông khó khăn bản thân ông đang bị bệnh u phổi và phải nuôi 04 con nhỏ còn đi học nên không thể trả một lần số tiền còn nợ cho Ngân hàng được. Vì vậy ông xin trả dần số tiền còn nợ mỗi tháng 700.000đ cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP VNT yêu cầu bị đơn ông Nguyễn H V trả số tiền nợ vay gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 20140421-500001-0008, ngày 21/4/2014. Ông Nguyễn H V có địa chỉ cư trú tại K94/9 Phạm VN, phường T G, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng. Do đó căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của

Ngân hàng TMCP VNT nộp đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ vào lời khai các bên có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa các đương sự đều thừa nhận: Ngày 21/4/2014, ông Nguyễn H V có ký Hợp đồng tín dụng số 20140421-500001-0008 với Ngân hàng TMCP VNT vay số tiền 47.250.000đ, với lãi suất 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại Hợp đồng, ông Nguyễn H V có trách nhiệm thanh toán số tiền 88.123.000đ (gồm 47.250.000đ nợ gốc và 40.873.000đ nợ lãi) trả chậm trong 36 tháng. Trong đó, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.414.000đ, tháng cuối cùng trả 3.633.000đ, bắt đầu thanh toán từ ngày 01/6/2014. Đây là Hợp đồng vay tín chấp không có đảm bảo bằng tài sản, phù hợp về nội dung không trái pháp luật và trái đạo đức xã hội nên được thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng thì ông V đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, cụ thể từ ngày 01/6/2014 đến nay ông V chỉ trả được 11 kỳ với số tiền 26.546.000đ, trong đó tiền nợ gốc là 8.036.440đ và nợ lãi là 18.509.560đ. Tính đến nay, ông Vinh còn nợ Ngân hàng TMCP VNT số tiền 61.577.000đ (trong đó nợ gốc 39.213.560đ và nợ lãi 22.363.440đ). Như vậy, ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các cam kết trong hợp đồng tín dụng, là người có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông V thừa nhận nợ tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên xin được trả dần số tiền còn nợ cho Ngân hàng mỗi tháng 700.000đ cho đến khi hết nợ, nhưng không được phía Ngân hàng đồng ý.

Do vậy Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn H V phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP VNT số tiền còn nợ cả gốc và lãi là 61.577.000 đồng là phù hợp với quy định tại các: Điều 305, 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự 2005.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng TMCP VNT không yêu cầu ông Vinh phải trả tiền lãi phạt chậm trả theo Hợp đồng tín dụng đã ký, đây là sự tự nguyện của đương sự nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu là: 61.577.000đ x 5% = 3.078.850 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều: 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều: 305, 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (V/v quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án).

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của nguyên đơn Ngân hàng TMCP VNT đối với bị đơn ông Nguyễn H V.

Buộc Ông Nguyễn Hữu Vinh phải trả cho Ngân hàng TMCP VNT số tiền 61.577.000 đồng (trong đó nợ gốc 39.213.560đ và nợ lãi 22.363.440đ).

Kể từ ngày bên có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tại thời điểm thi hành án tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn H V phải chịu 3.078.850 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP VNT 1.875.651 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003408, ngày 09/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Dân

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM Q.THANH KHÊ - TP.ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh
phúc**

2016.

Thanh Khê, ngày 28 tháng 4 năm

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán Tòa án nhân dân quận Thanh Khê: Ông **Đặng Ngọc Cường**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nhớ và bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

Căn cứ Điều 236 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vào hồi 08 giờ 15 phút ngày 28 tháng 4 năm 2016, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành nghị án đối với vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, việc thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về quan hệ pháp luật: HĐXX thảo luận và thống nhất xác định đây là vụ dân sự về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về nội dung: HĐXX thảo luận và thống nhất quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đối với bà Phan Thị Thúy Hằng .

- **Áp dụng**: - Điều 474, 476, 478 và khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự;

- Khoản 2 Điều 199 Bộ luật tố tụng dân sự.

* **Xử** : Buộc bà Phan Thị Thúy Hằng phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh quận Thanh Khê số tiền 81.763.184 đồng, trong đó nợ gốc là 76.660.000đ đồng; nợ lãi là 5.103.184 đồng.

Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 29.4.2016 trên số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 2003LAV2015HĐTD ngày 24.7.2015.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về án phí: HĐXX thống nhất án phí dân sự sơ thẩm là 4.088.000đ, bà Phan Thị Thúy Hằng phải chịu

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Quyền kháng cáo theo luật định.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Biên bản kết thúc cùng ngày.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

